TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-HNGĐ	*Tủa Chùa, ngày 16 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: chị Tòng Thị U – SN: 1995

Nơi ĐKHKTT: Đội 7, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên

Chỗ ở hiện nay: Bản E, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên

- Bị đơn: anh Lò Văn M – SN: 1994

Nơi ĐKHKTT: Đội 1, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên

Chỗ ở hiện nay: Bản E, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2020

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tòng Thị U và anh Lò Văn M

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung: Lò Thanh Thanh Tr – SN: 18/9/2018. Giao con chung cho chị Tòng Thị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: anh Lò Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con mà không ai được cản trở.

Các bên đương sự có quyền yêu cầu giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Về giải quyết tài sản; giải quyết nợ: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Nguyên đơn, bị đơn đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Tòng Thị Lan